

Mẫu số 07A-HSB

Form No. 07A SHB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....  
(Province/City) Social Security Office

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....  
(District) Social Security Office

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

Số: ..... /QĐ-BHXH

No. .... /QĐ-BHXH

....., ngày ..... tháng .... năm .....

....., date.....month.....year.....

HỮU TRÍ (1)  
MÃ SỐ BHXH.....  
**RETIREMENT BENEFITS (1)**  
SOCIAL SECURITY NUMBER.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng**  
**DECISION**  
**On enjoying monthly retirement benefits**

**GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....**

**DIRECTOR OF THE SOCIAL SECURITY OFFICE OF.....**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số .....

*Pursuant to Law No.....on Social Insurance*

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội .....

*Pursuant to the Director General of the Vietnam Social Security's Decision No..... dated ...../...../.....(day/month/year) on the establishment of the social security office of.....;*

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí đối với ông/bà .....

*Based on the dossier to settle retirement benefit for Mr/Ms.....,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**DECIDE:**

**Điều 1. Ông/Bà.....**

Sinh ngày...tháng ... năm ... (theo sổ BHXH(2))

**Article 1: Mr/Ms:.....**

*Date of birth ...../...../.....(day/month/year)*

Sinh ngày.....tháng .... năm .... (theo Lý lịch đảng viên) (2)

*Date of birth ...../...../.....(day/month/year) (according to the Communist Party Curriculum Vitae) (2)*

Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ (3): .....

*Title, rank and position (3): .....*

Cơ quan, đơn vị/Nơi đóng BHXH tự nguyện:.....

*Employer/place where voluntary social insurance contributions were paid:*

.....

Tổng số thời gian đóng BHXH: ... năm ... tháng, trong đó có ... năm ... tháng đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có:

*Total social insurance contribution time: ... years ... months, including ... years ... months of which were compulsory social insurance contribution time. Compulsory social insurance time includes:*

- Thời gian công tác ở chiến trường B, C, K: ... năm ... tháng
- *Working time in B, C, K battlefields: ... years ... months*
- Thời gian làm việc được tính thâm niên nghề: ... năm ... tháng
- *Working time is calculated for seniority: ... years ... months*
- Thời gian làm nghề hoặc công việc NNĐHNNH: ... năm ... tháng
- *Working time in hazardous jobs: ... years ... months*
- Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt NNĐHNNH: ... năm ... tháng
- *Working time in extremely hazardous jobs: ... years ... months*
- Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp KV hệ số 0,7 trở lên: ... năm ... tháng
- *Working time in a workplace with Zone allowance coefficient from 0.7 or higher: ... years ... months*
- Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò: ... năm ... tháng
- *Working time in mining pits: ... years ... months*

Mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng làm căn cứ tính lương hưu đóng BHXH :..... đồng

*Average monthly salary/income or average monthly salary/income as the base for calculating retirement benefit: ..... VND*

Tỷ lệ % để tính lương hưu: .....%

*Replacement rate of the retirement benefit: .....%*

Được hưởng chế độ hưu trí từ ngày: ...../...../.....

*Starting date for enjoying retirement benefit: ...../...../.....*

**Điều 2.** Mức hưởng chế độ hưu trí như sau:

**Article 2: Details for retirement benefit are as follows:**

1. Lương hưu

1. Retirement Pension

a. Lương hưu hàng tháng: .....đ x ..... % = ..... đồng

a. Monthly retirement pension: .....VND x ..... % = ..... VND

b. Mức bù bằng mức lương cơ sở (nếu có): ..... đồng

b. The compensation to be equal to base salary (if any)..... VND

c. Mức điều chỉnh (nếu có): ..... đồng

c. Adjustment (if any): ..... VND

d. Trợ cấp khác (nếu có): .....đồng

Tổng lương hưu hàng tháng (a + b + c + d): ..... đồng

(Số tiền bằng chữ: .....đồng)

d. Other allowances (if any):..... VND

Total monthly retirement benefit (a + b + c + d): ..... VND

(Amount in words: ..... VND)

2. Trợ cấp một lần (nếu có)

2. Lumpsum allowance (if any)

a. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu (nếu có): BQTLTN x ... tháng = ... đồng

a. Lumpsum allowance upon retirement (if any): Average salary/income x ... months = ... VND

b. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng

b. Lumpsum zone allowance (if any): ..... VND

c. Tổng số tiền trợ cấp một lần (a + b): ..... đồng

(Số tiền bằng chữ: ..... đồng)

c. Total lumpsum allowance (a + b): ..... VND

(Amount in words: ..... VND)

3. Phí khám giám định y khoa (nếu có):..... đồng

Nơi nhận lương hưu: (4).....

Hình thức nhận lương hưu: (5).....

3. Medical review expenses (if any):..... VND

Place to receive retirement benefit: (4).....

Method to receive retirement benefit: (5).....

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH ..(6).....và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Article 3. Head of Social Insurance Implementation Division, Director of Social Security Office of (6)..... and the above-mentioned person are responsible for the implementation of this Decision.*

***Nơi nhận/Recipients:***

- Ông/Bà/Mr/Ms(5).....;
- Lưu hồ sơ/Document archive.

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**  
*(ký, đóng dấu)/(signature and seal)*

**Ghi chú:**

- (1) Đối với trường hợp hưởng chế độ theo các chính sách mới thì ghi theo tên văn bản ban hành quy định chính sách mới đó.
- (2) Chỉ hiển thị và nhập thông tin trong trường hợp không đúng với sổ BHXH;
- (3) Nếu thuộc đối tượng thực hiện BHXH tự nguyện thì không hiển thị các dòng này;
- (4) Ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang cư trú của người có yêu cầu giải quyết: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố;
- (5) Trường hợp nhận bằng tiền mặt thì ghi: “Bằng tiền mặt”, nếu nhận qua tài khoản thì ghi “Thông qua tài khoản, số tài khoản...., tên ngân hàng mở tài khoản...., chi nhánh ngân hàng mở tài khoản....”.
- (6) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện; nếu BHXH cấp huyện giải quyết thì thay cụm từ “Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH huyện/quận .....” bằng “Phụ trách Chế độ BHXH, Kế toán trưởng”.

**Notes:**

- (1) *In case of enjoying the benefit under the new policies, write the name of the document promulgating that new policies.*
- (2) *Only display and enter information in case it is not consistent with the social insurance book;*
- (3) *If the person is a voluntary social insurance contributor, these lines will not be displayed;*
- (4) *Fill in the full address of the place of residence of the claiming person: number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city);*
- (5) *In case of cash receipt, write: “In cash”, if receiving by account, write “Through account, account number...., name of bank opening account.... , a bank branch opens an account ....”.*
- (6) *Write the name of the district-level administrative unit; To replace the phrase “Head of Social Insurance Implementation Division, Director of Social Security Agency of district.....” with “Persons in charge of social insurance regimes, chief accountants” in case district-level social insurance agencies settle these benefits.*

*Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this form, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute*